

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 30/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê – Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Trung Vương thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Trần Thị Kia – Nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký TAND thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 29/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; sinh năm 1988 tại Đ, Gia Lai; trú tại: Thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ sửa chữa; văn hóa: không biết chữ; con ông Lê Thành V và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2017 đến ngày 22/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Diệu T1; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 08, phường An Phú, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Mỹ L; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo K và chị Nguyễn Thị Diệu T1 đều đã có vợ, có chồng nhưng có quan hệ tình cảm với nhau và nhiều lần đến các nhà nghỉ trên địa bàn thị xã A để quan hệ tình dục. Mỗi lần quan hệ tình dục với chị T1 bị cáo đều lén dùng máy tính bảng ghi lại cảnh quan hệ giữa hai người. Do ăn chơi, nợ nần nên bị cáo nảy sinh ý định dùng đoạn video này để đe dọa chị T1 nhằm chiếm đoạt tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2017, bị cáo hẹn chị T1 đến nhà nghỉ Minh Thư ở Tổ 06, phường A1, thị xã A

để quan hệ tình dục thì chị T1 đồng ý. Bị cáo đến trước đặt phòng số 11, để máy tính bảng trong phòng và lên quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị T1.

Ngày 14/6/2017 bị cáo điện thoại nói với chị T1 là có người nhất được máy tính bảng có video quay cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị T1, nếu không đưa tiền thì họ sẽ đưa clip lên mạng, đồng thời yêu cầu chị T1 đưa 13.000.000đ để bị cáo đưa cho họ. Ngày 15/6/2017 bị cáo dùng điện thoại quay lại đoạn video từ máy tính bảng, rồi hẹn chị T1 đến quán cà phê Suối Tre thuộc Tổ 02, phường T2, thị xã A và đưa cho chị T1 01 thẻ nhớ điện thoại di động có cảnh quan hệ tình dục giữa chị T1 và bị cáo để chị T1 tin. Sau đó bị cáo nhiều lần gọi điện thoại cho chị T1 yêu cầu đưa tiền, nếu không bị cáo sẽ đăng video lên mạng xã hội. Do lo sợ mất danh dự và uy tín nên chị T1 đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 16/6/2017 bị cáo hẹn chị T1 đến quán cà phê Sứ Hồng thuộc Tổ 09, phường A1, thị xã A lấy tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi bị cáo nhận tiền của chị T1 thì bị Công an thị xã A bắt quả tang, tạm giữ tang vật gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 13.000.000đ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tap 7S màu đen; 01 điện thoại di động IteL màu đen của bị cáo có gắn sim số 0935008211 và sim số 0978081474; 01 ví da màu vàng bên trong có số tiền 606.000đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81G1-106.84; 01 con dao thái lan cán màu vàng, trên có chữ Kiwi. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ: 01 thẻ nhớ của điện thoại di động màu đen trên thẻ nhớ có chữ 2GB (đã niêm phong) và 01 điện thoại di động có đặc điểm như sau: Mặt trước có chữ Nokia màu trắng, điện thoại màu đen, bàn phím đã bị tróc, đã qua sử dụng; mặt sau màu đen, điện thoại có số thuê bao là 01685588682, sử dụng một sim, số Imei là 359750/06/10752013 của chị Nguyễn Thị Diệu T1; 01 đăng ký xe mô tô BKS 81G1-106.84 mang tên Nguyễn Thị Mỹ Lại.

Đối với 01 ví da màu vàng và số tiền 606.000đ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Chị Nguyễn Thị Diệu T1 đã nhận lại 13.000.000đ và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 31/CTr-VKS ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra máy tính bảng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo và người bị hại là chị Nguyễn Thị Diệu T1 đều đã có vợ, có chồng nhưng có quan hệ tình cảm với nhau và nhiều lần cùng nhau đến nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Vì muốn chiếm đoạt tài sản nên vào ngày 13/6/2017, tại Nhà nghỉ Minh T1 ở Tổ 06, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo đã lên quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị T1 và sau đó nhiều lần điện thoại, nhắn tin yêu cầu chị T1 đưa cho bị cáo 13.000.000đ nếu không bị cáo sẽ đưa cảnh quan hệ tình dục của bị cáo và chị T1 lên mạng internet. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và hạnh phúc gia đình nên chị T1 đã đồng ý giao tiền cho bị cáo. Vào ngày ngày 16/6/2017 tại Quán Cà phê Sứ Hồng thuộc Tổ 09, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai khi bị cáo nhận tiền từ chị T1 thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn đe dọa để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự. Do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Về nhân thân, vào năm 2004 bị cáo đã bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku và TAND thị xã A xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong vào ngày 29/12/2005, sau khi chấp hành án xong bị cáo không tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem T1ờng pháp luật của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tap 7S màu đen; 01 điện thoại di động IteL màu đen của bị cáo có gắn sim số 0935008211 và sim số 0978081474 và 01 thẻ nhớ của điện thoại di động màu đen trên thẻ nhớ có chữ 2GB (đã niêm phong), là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81G1-106.84 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 81G1-106.84 mang tên Nguyễn Thị Mỹ Lài, là tài sản riêng của chị Lài, chị Lài không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho chị Lài.

- Đối với 01 con dao thái lan cán màu vàng, trên có chữ Kiwi, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Diệu T1 01 điện thoại di động có đặc điểm như sau: Mặt trước có chữ Nokia màu trắng, điện thoại màu đen, bàn phím đã bị tróc, đã qua sử dụng; mặt sau màu đen, điện thoại có số thuê bao là 01685588682, sử dụng một sim, số Imei: 359750/06/10752013.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;
Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tap 7S màu đen; 01 điện thoại di động IteL màu đen của bị cáo có gắn sim số 0935008211 và sim số 0978081474 và 01 thẻ nhớ của điện thoại di động màu đen trên thẻ nhớ có chữ 2GB (đã niêm phong).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L 01 xe mô tô biển kiểm soát 81G1-106.84 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 81G1-106.84 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 con dao thái lan cán màu vàng, trên có chữ Kiwi.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Diệu T1 01 điện thoại di động có đặc điểm như sau: Mặt trước có chữ Nokia màu trắng, điện thoại màu đen, bàn phím đã bị tróc, đã qua sử dụng; mặt sau màu đen, điện thoại có số thuê bao là 01685588682, sử dụng một sim, số Imei 359750/06/10752013.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A ngày 01/9/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2017) bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với những người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Thảo